

Số: 162/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 13 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 252/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hồng H, sinh năm 1982. Căn cước công dân số 015182001291; ngày cấp: 13-4-2021; nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1. Nơi thường trú: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai. Nơi ở: Thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983. Căn cước công dân số 015083001090; ngày cấp: 25-8-2023; nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1. Nơi thường trú: Tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Hồng H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012 và cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2015 cho chị Đinh Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.500.000 đồng/ 01 tháng/ 01 cháu (cả hai cháu là 3.000.000 đồng/ 01 tháng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7-2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Đinh Thị Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Nguyễn Ngọc T chưa thi hành thì hàng tháng anh T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí: Chị Đinh Thị Hồng H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng và tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002222 ngày 08-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí). Anh Nguyễn Ngọc T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực I – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai;
- (Giấy CNKH số 45 ngày 23-9-2011 tại UBND phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái cũ)
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy

